TẠP CHÍ NGHIÊN CỨU
PHẬT HỌC
CƠ QUAN NGÔN LUẬN CỦA TRUNG ƯƠNG GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM
ISSN: 2734-9195

Phong trào Phật giáo năm 1963 - những đóng góp thời kỳ kháng chiến chống Mỹ cứu nước (1954-1975)

ISSN: 2734-9195 08:00 24/01/2026

Phong trào Phật giáo 1963 vì thế không chỉ là một sự kiện mang tính bùng nổ nhất thời, mà là cột mốc lịch sử tiêu biểu phản ánh sự thức tỉnh và dấn thân của lực lượng tôn giáo vào dòng chảy chung của dân tộc trong thời kỳ kháng chiến chống Mỹ.

Tác giả: **Dư Quyền Quý (1) - Bùi Huỳnh Hữu Phúc (2)**

Tham luận tại Hội thảo khoa học "Đạo Phật Với Cách Mạng Việt Nam" tổ chức ngày 25/08/2025, tại chùa Quán Sứ, Hà Nội

1. Vài nét về phong trào Phật giáo năm 1963

1.1 Nguyên nhân và bối cảnh

Theo Hiệp định Geneve ký năm 1954, Việt Nam tạm thời bị chia cắt thành hai miền Nam - Bắc. Tại miền Nam, dưới sự hậu thuẫn của Mỹ, chính quyền Ngô Đình Diệm được dựng lên nhằm mục đích biến miền Nam thành tiền đồn chống cộng sản tại Đông Nam Á và là thuộc địa kiểu mới của Mỹ. Trong thời kỳ cầm quyền, chính quyền Ngô Đình Diệm đã thực thi nhiều chính sách gây phẫn nộ, từ việc đề ra Đạo luật Tố cộng, diệt cộng bằng cách thực hiện các vụ thảm sát, dồn dân vào các ấp chiến lược đến việc đàn áp các tiếng nói đối lập, nghiêm cấm tự do báo chí nói lên sự thật, đè bẹp các phong trào đấu tranh đòi dân chủ và hòa bình của các tầng lớp nhân dân. Chính quyền Mỹ - Diệm còn tiến hành các chính sách kỳ thị và đàn áp tôn giáo, tín ngưỡng quy mô lớn, đặc biệt là giữa Công giáo và Phật giáo, đã thổi bùng sự phẫn nộ của các tăng ni, Phật tử, nhà tu hành trong nước và thế giới.

Hình minh họa. Nguồn: Internet

Phong trào Phật giáo năm 1963 được hình thành và phát triển từ sự phẫn nộ được tích tụ nhiều năm trước các chính sách của chính quyền Mỹ - Diệm. Có thể kể đến như Chỉ thị số 10 của Phủ Tổng thống (Diệm), lấy lại Đạo dụ của chế độ thuộc địa, quy định: "*Tất cả các hiệp hội tôn giáo, văn hóa, thể dục, chỉ trừ Công giáo, không được quyền mua các bất động sản nếu không có phép riêng của Phủ Tổng thống*" (Trương Văn Chung, 2013, tr.52). Bản văn của Đạo dụ đặt Công giáo ra ngoài, các tôn giáo khác trong đó có Phật giáo bị hạ xuống hàng các hiệp hội văn hóa thể thao. Cũng theo Trương Văn Chung (2013), dưới thời Ngô Đình Diệm, lễ Noel được nghỉ 15 ngày trong khi trong bảng nghi lễ của các học đường vẫn không có lễ Phật đản. Ngoài ra, Đảng Cần lao - Nhân vị, chính đảng do Ngô Đình Diệm, Ngô Đình Nhu và một nhóm nhân vật thành lập, lấy Công giáo làm "tiêu chuẩn" trong các hoạt động chính trị của mình cũng như việc lựa chọn đảng viên. Mục đích hành động của Cần lao Ngô Đình Cẩn (lãnh đạo ở miền Trung) có thể tóm tắt được bằng khẩu hiệu "*Ba chống, ba vâng*", đó là "*Chống cộng sản, chống Phật giáo, chống đảng phái quốc gia và vâng lời các Cha, vâng lời Cẩn, vâng lời Diệm*". Có thể thấy, triết lý của gia đình Ngô Đình Diệm không phải là triết lý của Giáo hội Công giáo. Theo Jerrold (1967), các phương thức đối xử với Phật giáo của chính quyền Ngô Đình Diệm "*không được Giáo hội hay những người Công giáo khác trong chính phủ chấp nhận*". Thậm chí, cũng theo Jerrold (1967) rằng Đức Giáo hoàng lúc đó là John XXIII "*đã rất xấu hổ trước hành động của chính phủ [VNCH] đến nỗi Vatican phải kín đáo nhưng công khai tách mình khỏi các hành động đàn áp của chính phủ Diệm đối với Phật giáo và nhấn mạnh rằng cuộc đàn áp này mang tính chính trị, không*

phải tôn giáo". Đây cũng là nguồn gốc trực tiếp dẫn đến phong trào Phật giáo chống chế độ Diệm. Ngòi nổ của phong trào là sự kiện chính quyền Ngô Đình Diệm cấm treo cờ Phật giáo vào ngày 06/05/1963, chỉ 2 ngày trước ngày Đại lễ Phật Đản. Đối với phật tử, sự kiện này như giọt nước tràn ly, bởi lá cờ ngũ sắc "*tượng trưng cho tôn giáo của họ, cho niềm tin nơi đức từ bi, sự khoan dung và ước mơ hòa bình*" (Nguyễn Lang, 1992, tr.795). Ngày 07/05/1963, giới lãnh đạo Phật giáo miền Trung đã thỉnh cầu can thiệp từ Phật giáo thế giới, đồng thời yêu cầu chính quyền Ngô Đình Diệm thu hồi lệnh cấm treo cờ Phật giáo. Ngày 8/5/1963, Lễ Phật Đản ở Huế biến thành cuộc mít tinh và biểu tình tuần hành trên các đường phố chính. Tại Đài Phát thanh Huế, nơi các tín đồ Phật giáo đang tập trung đông, cảnh sát và quân đội được điều động đến để đàn áp, làm 8 người tử vong và nhiều người khác bị thương. Cuộc đấu tranh của phật tử bắt đầu từ Huế đã nhanh chóng lan rộng khắp các đô thị miền Nam, ngày càng lôi cuốn đông đảo đồng bào các giới, các tôn giáo khác tham gia.

1.2 Diễn biến và hệ quả

Ngày 13/05/1963, một phái đoàn Phật giáo gồm các chức sắc cao cấp kéo đến Dinh Gia Long (nay là Bảo tàng Thành phố Hồ Chí Minh), yêu cầu rút lệnh cấm treo cờ Phật. Ngày 26/5/1963, Tổng hội Phật giáo đưa ra 5 yêu sách: "*Bãi bỏ lệnh cấm treo cờ Phật, thừa nhận đạo Phật, Phật giáo cùng địa vị với Thiên Chúa giáo, tín đồ Phật giáo được tự do truyền đạo, phải bồi thường cho nạn nhân và gia đình họ trong cuộc khủng bố ở Huế và trừng trị các quan chức chịu trách nhiệm sự việc này*" (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2014, tr.650). Tuy vậy, các yêu sách trên đều bị chính quyền Ngô Đình Diệm bác bỏ. Ngày 30/05/1963, hàng ngàn sư sãi tuyệt thực phản đối. Phong trào đấu tranh của quần chúng phật tử lan rộng. Đỉnh điểm của phong trào, ngày 11/06/1963, tại trung tâm Sài Gòn, Hòa thượng Thích Quảng Đức tự thiêu ở giữa ngã tư mà ngày nay là giao lộ Nguyễn Đình Chiểu - Cách mạng Tháng Tám. Hành động tự thiêu của Hòa thượng Thích Quảng Đức không chỉ là hành động "*hy sinh vì Đạo pháp*", mà còn chứa đựng tinh thần ý thức dân tộc sâu sắc trước tình cảnh đất nước lâm nguy. Ngọn lửa tự thiêu đã thổi bùng lên ngọn lửa căm phẫn trong các trung tâm thành thị khắp Nam Việt Nam. Trong khoảng thời gian mùa hè và mùa thu năm 1963 lại có thêm sáu tăng ni phật tử tự thiêu để phản đối chính quyền Ngô Đình Diệm. Ngày 16/06/1963, lễ tang Hòa thượng Thích Quảng Đức biến thành cuộc biểu tình của hàng vạn đồng bào, phật tử, học sinh, sinh viên... tuần hành từ ngã bảy trên đường Phan Thanh Giản (nay là Điện Biên Phủ).

Để hòng dập tắt phong trào đấu tranh, lấy cớ "*có tin Việt cộng sắp tràn ngập thủ đô*", Ngô Đình Diệm ký sắc lệnh số 84/TTP ban hành lệnh giới nghiêm và

thiết quân luật khắp miền Nam. Bất chấp sắc lệnh số 84/TTP, ngày 25/08/1963, một cuộc biểu tình lớn nổ ra tại quảng trường chợ Bến Thành. Chính quyền Ngô Đình Diệm đã điều động cảnh sát đến đàn áp. Nhiều người bị thương và hi sinh, trong đó có Quách Thị Trang - nữ sinh Trường trung học tư thục Trường Sơn. Hàng trăm người đã xuống đường tham dự lễ tang nữ sinh Quách Thị Trang, biến lễ tang thành cuộc biểu dương lực lượng. Tiếp theo, nhiều cuộc mít tinh, biểu tình bãi khóa... của học sinh các trường nữ trung học Gia Long, Trưng Vương, Marie Curie lan rộng đến các trường khác ở Sài Gòn - Gia Định diễn ra liên tiếp phản đối chế độ Ngô Đình Diệm. Lúc này, vấn đề không còn đơn thuần là cuộc đấu tranh của Phật giáo. Phong trào Phật giáo năm 1963 đã buộc chính quyền Ngô Đình Diệm phải đối mặt với làn sóng phản đối mạnh mẽ trong và ngoài nước, làm cho chế độ Diệm - Nhu ngày càng bị cô lập và suy yếu. Cuối cùng, ngày 01/11/1963 đã diễn ra cuộc đảo chính, chế độ Ngô Đình Diệm sụp đổ.

2. Những đóng góp cho phong trào đô thị miền Nam (1954 - 1975) của phong trào Phật giáo năm 1963

2.1 Vài nét về phong trào đô thị miền Nam (1954 - 1975)

Hình minh họa. Nguồn: Internet

Trong kháng chiến chống Mỹ cứu nước, phong trào đô thị miền Nam là một bộ phận quan trọng của cách mạng miền Nam, diễn ra chủ yếu tại các thành phố lớn như Sài Gòn - Gia Định, Huế, Đà Nẵng, Cần Thơ... Phong trào thu hút đông

đảo các tầng lớp nhân dân tham gia: công nhân, trí thức, học sinh - sinh viên, giới tiểu thương, tín đồ các tôn giáo... Nội dung đấu tranh đa dạng, từ đòi dân sinh, dân chủ, chống đàn áp, bắt bớ, đến phản đối chiến tranh, tố cáo sự can thiệp và tội ác của Mỹ và chính quyền Sài Gòn. Nhiều cuộc biểu tình quy mô lớn, phong trào đình công của công nhân, bãi khóa của học sinh - sinh viên, và các hoạt động vũ trang trong lòng đô thị đã diễn ra liên tục, đặc biệt trong các giai đoạn cao trào như Đồng Khởi (1960), Mậu Thân (1968) và cuộc tổng tiến công, nổi dậy mùa Xuân 1975. Phong trào đô thị không chỉ làm suy yếu bộ máy lãnh đạo của chính quyền Sài Gòn, mà còn góp phần tạo thế phối hợp chặt chẽ với chiến trường nông thôn, hỗ trợ tích cực cho các đợt tiến công chiến lược của lực lượng vũ trang cách mạng. Đây là minh chứng sinh động cho sự gắn kết giữa lực lượng chính trị và lực lượng vũ trang trong sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc.

2.2 Những đóng góp cho phong trào đô thị miền Nam (1954 - 1975)

Một là những ***đóng góp về lực lượng đấu tranh***. Phong trào Phật giáo 1963 thu hút một số lượng lớn lực lượng tham gia từ nhiều lĩnh vực khác nhau. Đông đảo nhất tất nhiên là lực lượng tăng ni, phật tử. Số lượng tăng ni, phật tử tham gia các hoạt động nhằm phản đối chính sách của chính quyền Ngô Đình Diệm là rất đông. Theo Nguyễn Lang (1992), "*chiều ngày 16/07/1963 khoảng trên 150 vị tăng ni tổ chức biểu tình trước tư dinh đại sứ Hoa Kỳ tại Việt Nam*" (tr.825) hay khoảng 400 tăng ni tổ chức biểu tình diễu hành hướng về chợ Bến Thành ngày 17/07/1963. Ngoài ra còn có nhiều tăng ni, phật tử tham gia tuyệt thực tại các chùa ở miền Nam. Bên cạnh lực lượng tăng ni, phật tử, phong trào Phật giáo còn thu hút đông đảo học sinh, sinh viên tham gia. Nổi bật là cuộc biểu tình phía trước chợ Bến Thành của 300 học sinh sinh viên theo Nguyễn Lang (1992), với sự hi sinh anh dũng của nữ sinh Quách Thị Trang và sau đó là hàng trăm người đã xuống đường tham dự lễ tang nữ sinh Quách Thị Trang, biến lễ tang thành cuộc biểu dương lực lượng. Tiếp theo, nhiều cuộc mít tinh, biểu tình bãi khóa... của học sinh các trường nữ trung học Gia Long, Trưng Vương, Marie Curie lan rộng đến các trường khác ở Sài Gòn - Gia Định diễn ra liên tiếp phản đối chính quyền Ngô Đình Diệm. Số học sinh các trường trung học tại Sài Gòn bị bắt giữ lên tới hai ngàn (Nguyễn Lang, 1992, tr.849). Phong trào Phật giáo 1963 đã thực sự đóng góp về lực lượng tham gia với số lượng không nhỏ, hoà chung với không khí đấu tranh của toàn dân tộc trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước.

Hai là những ***đóng góp về hình thức đấu tranh***. Phong trào Phật giáo 1963 là một dấu mốc quan trọng trong tiến trình phát triển của phong trào đô thị miền Nam. Với quy mô rộng lớn, tính chất chính trị rõ nét và khả năng tập hợp quần chúng cao, phong trào đã đóng góp nhiều mặt vào việc mở rộng và nâng cao hình thức đấu tranh trong đô thị giai đoạn 1954-1975. *Thứ nhất*, phong trào Phật giáo 1963 đã thúc đẩy quá trình chính trị hóa các phong trào đô thị. Từ các cuộc đấu tranh đòi quyền bình đẳng tôn giáo, phong trào nhanh chóng chuyển sang phản đối chính quyền Ngô Đình Diệm, đòi hỏi dân chủ và tự do tín ngưỡng. Từ đó, tạo tiền lệ và cảm hứng cho các lực lượng đô thị khác - đặc biệt là sinh viên, trí thức, học sinh, công nhân - tổ chức các phong trào có tính chất chính trị sâu sắc trong những năm sau. *Thứ hai*, phong trào này đã mở rộng hình thức đấu tranh công khai, phi bạo lực nhưng hiệu quả cao, thông qua các cuộc biểu tình quy mô lớn, tuyệt thực, tự thiêu, kiến nghị, yêu sách... Những hình thức này không chỉ làm lung lay tính chính danh của chính quyền Sài Gòn trên trường quốc tế mà còn tạo điều kiện cho các lực lượng yêu nước hoạt động hợp pháp, bán hợp pháp trong lòng đô thị. *Thứ ba*, phong trào cho thấy khả năng huy động và tổ chức lực lượng tôn giáo như một bộ phận quần chúng đấu tranh quan trọng trong mặt trận chính trị đô thị. Lực lượng Phật tử, tăng ni, học sinh phật tử... đã trở thành nhân tố không thể thiếu trong các đợt đấu tranh chống Mỹ và tay sai sau này, đặc biệt trong các phong trào đô thị giai đoạn 1965-1972. *Cuối cùng*, phong trào Phật giáo 1963 đã tạo ra một tiền lệ về sự liên kết giữa các tổ chức xã hội - tôn giáo và các lực lượng yêu nước trong đô thị, làm phong phú hóa hình thức mặt trận đấu tranh dân tộc, dân chủ trong nội thành. Có thể thấy, phong trào Phật giáo 1963 đã góp phần mở rộng không gian và phương thức đấu tranh cho phong trào đô thị miền Nam, để lại ảnh hưởng sâu rộng trong toàn bộ tiến trình kháng chiến chống Mỹ cứu nước.

Ba là những ***đóng góp về sự ủng hộ quốc tế***. **Phong trào Phật giáo** năm 1963 cũng góp phần làm tăng sự ủng hộ từ quốc tế đến phong trào đấu tranh ở các đô thị miền Nam. Trong phiên họp ngày 07/10/1963, tại trụ sở tổ chức Liên hợp quốc ở New York (Mỹ), đại biểu nhiều quốc gia Phật giáo (Campuchia, Sri Lanka, Nepal...) tố cáo chính quyền Sài Gòn kỳ thị tôn giáo, vi phạm nhân quyền. Trước đó, ngày 31/08/1963, Tổng thư ký Liên hợp quốc U Thant gửi thư cho Ngô Đình Diệm, yêu cầu giải quyết vấn đề tôn giáo ở Việt Nam. Ngày 19/09/1963, một cuộc biểu tình diễn ra trước trụ sở Tổ chức Giáo dục, Khoa học và Văn hóa của Liên hợp quốc (UNESCO) tại Paris (Pháp) lên án chính quyền Sài Gòn. Ngày 12/10/1963, Đại hội đồng Liên hợp quốc quyết định cử một phái đoàn sang miền Nam để điều tra tại chỗ. Ngay tại Mỹ, khi phong trào đấu tranh của các phật tử và đồng bào các đô thị miền Nam nổ ra, hàng nghìn nhà tôn giáo, nhân sĩ, trí thức ủng hộ nhân dân miền Nam, lên án Mỹ dựng lên chế độ

độc tài vi phạm nhân quyền của Ngô Đình Diệm. Ngày 27/06/1963, trên báo New York Times, 12 mục sư lãnh đạo Hội thánh Tin lành Mỹ chính thức yêu cầu Mỹ rút quân khỏi miền Nam. Ngày 27/08/1963, Chính phủ Vương quốc Campuchia đơn phương chấm dứt quan hệ ngoại giao với Việt Nam Cộng hoà để phản đối những hành động đàn áp tôn giáo, vi phạm nhân quyền của Ngô Đình Diệm. Tại Nhật Bản, ngày 19/06/1963, Ủy ban Tôn giáo bảo vệ hòa bình và Hội Phật giáo Nhật Bản đã tổ chức cuộc mít tinh phản đối chính quyền Ngô Đình Diệm đàn áp tín đồ Phật giáo ở miền Nam Việt Nam. Rõ ràng, trên bình diện quốc tế, phong trào Phật giáo năm 1963 đã tập hợp mọi người, bất kể chính kiến hay màu da, thể chế chính trị, vào một khối thống nhất, ủng hộ cuộc đấu tranh này.

Hình minh họa. Nguồn: Internet

Bốn là những ***đóng góp vào truyền thống nhập thế của Phật giáo Việt Nam*.** Phong trào Phật giáo 1963 là một trong những minh chứng tiêu biểu cho tinh thần nhập thế của Phật giáo Việt Nam trong thời hiện đại. Với việc tham gia trực tiếp vào các vấn đề xã hội - chính trị cấp bách của đất nước, phong trào không chỉ khẳng định vai trò của Phật giáo trong đời sống tinh thần, mà còn góp phần làm sâu sắc thêm truyền thống "hành đạo cứu đời" vốn có từ lâu đời trong lịch sử dân tộc. Phong trào đã khẳng định tinh thần nhập thế tích cực của Phật giáo, vượt ra khỏi phạm vi tu hành thuần túy để dấn thân vì lợi ích của cộng đồng và dân tộc. Việc hàng vạn tăng ni, Phật tử xuống đường đấu tranh ôn hòa, tổ chức mít tinh, tuyệt thực, và đặc biệt là hành động tự thiêu của Hòa thượng Thích Quảng Đức, đã thể hiện rõ quan điểm: đạo pháp không thể tách rời dân tộc, và người tu hành có trách nhiệm trước vận mệnh đất nước. Bên

cạnh đó, phong trào góp phần làm sống lại và phát triển mạnh mẽ hơn truyền thống "hộ quốc an dân" của Phật giáo Việt Nam - vốn đã hiện diện qua các thời kỳ lịch sử như thời Lý, Trần. Tuy không dùng đến bạo lực, phong trào Phật giáo 1963 đã trở thành lực lượng xã hội to lớn chống lại bất công, đàn áp và áp bức tôn giáo, góp phần thúc đẩy công cuộc dân chủ hóa và giải phóng dân tộc. Mặt khác, từ sau phong trào 1963, Phật giáo Việt Nam ngày càng khẳng định vị trí trong đời sống chính trị - xã hội, đồng thời hình thành xu hướng Phật giáo dấn thân, quan tâm đến con người, công bằng xã hội, hòa bình và dân chủ. Đây là nền tảng tư tưởng cho các hoạt động nhập thế của Phật giáo Việt Nam trong các giai đoạn tiếp theo.

Năm là những ***đóng góp vào sức mạnh tổng hợp, khối đại đoàn kết chống chủ nghĩa đế quốc, thực dân của dân tộc Việt Nam***. Phong trào Phật giáo 1963 đã quy tụ được đông đảo các tầng lớp nhân dân, từ giới tăng ni, Phật tử đến trí thức, công chức, tiểu thương và các tầng lớp trung lưu tại các đô thị lớn như Huế, Đà Nẵng, Sài Gòn - Gia Định. Tính chất hòa bình, bất bạo động nhưng kiên quyết và có tổ chức cao của phong trào đã góp phần tạo nên một hình mẫu đấu tranh chính trị đô thị tiêu biểu, mở đường cho sự phát triển của các phong trào đô thị về sau, đặc biệt là phong trào sinh viên - học sinh và các phong trào đấu tranh dân sinh, dân chủ trong suốt thập niên 1960 và đầu thập niên 1970. Sự kiện tự thiêu của Hòa thượng Thích Quảng Đức được xem là một trong những đỉnh cao của phong trào, góp phần thúc đẩy sự sụp đổ của chế độ Diệm vào cuối năm 1963. Từ đó, phong trào Phật giáo đã đóng vai trò là hạt nhân gắn kết các lực lượng dân tộc, tiến bộ trong xã hội miền Nam, góp phần quan trọng vào việc hình thành một mặt trận chính trị - xã hội rộng lớn trong lòng đô thị, tạo tiền đề cho sự ra đời và hoạt động của Liên minh các lực lượng dân tộc, dân chủ và hòa bình Việt Nam sau này.

Xét trong tổng thể phong trào cách mạng miền Nam, đặc biệt là trong phong trào đô thị, sự tham gia chủ động và có tổ chức của giới Phật giáo đã làm tăng thêm tính chính danh, tính quần chúng và tính toàn diện của cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Phong trào Phật giáo 1963 cũng góp phần làm sâu sắc thêm nội dung của khối đại đoàn kết dân tộc, khi kết nối được lực lượng tôn giáo với các bộ phận trí thức, sinh viên, học sinh, công nhân và tiểu thương - những thành phần giữ vai trò nòng cốt trong các phong trào đô thị về sau. Điều này thể hiện quan điểm nhất quán của cách mạng miền Nam về việc tranh thủ mọi lực lượng yêu nước, tiến bộ, không phân biệt tôn giáo, giai cấp hay thành phần xã hội nhằm tạo ra sức mạnh tổng hợp cho cuộc đấu tranh giành độc lập dân tộc và thống nhất đất nước. Với những đóng góp to lớn trong việc củng cố khối đại đoàn kết dân tộc, phong trào Phật giáo 1963 đã trở thành một bộ phận hữu cơ, không thể tách rời trong dòng chảy cách mạng miền Nam giai đoạn

1954-1975.

3. Ý nghĩa lịch sử

Hình minh họa. Nguồn: Internet

Phong trào Phật giáo 1963 là một trong những phong trào đấu tranh đô thị tiêu biểu trong thời kỳ chống Mỹ, mang nhiều ý nghĩa lịch sử sâu sắc trên cả phương diện tôn giáo, chính trị và xã hội: Phong trào đã tạo nên làn sóng phản đối rộng khắp trong quần chúng nhân dân và gây tiếng vang lớn trên trường quốc tế. Hình ảnh Hòa thượng Thích Quảng Đức tự thiêu và các cuộc biểu tình quy mô lớn đã phơi bày bản chất đàn áp, phản dân chủ của chính quyền Diệm, tạo sức ép chính trị trong và ngoài nước, dẫn đến cuộc đảo chính ngày 01/11/1963 và sự sụp đổ của chế độ độc tài gia đình trị Ngô Đình Diệm. Phong trào còn khẳng định hiệu quả của hình thức đấu tranh bất bạo động, công khai, với sự tham gia của tôn giáo và quần chúng. Điều này góp phần làm phong phú thêm hình thái đấu tranh đô thị miền Nam trong giai đoạn 1954-1975. Bên cạnh đó, phong trào đánh dấu bước chuyển mình quan trọng của Phật giáo từ chỗ bị gạt ra bên lề chính trị sang vị trí của một lực lượng xã hội có ảnh hưởng lớn. Từ đây, Phật giáo Việt Nam khẳng định vai trò nhập thế, đồng hành cùng dân tộc trong các phong trào yêu nước và dân chủ. Mặt khác, phong trào Phật giáo 1963 tạo tiền đề và cảm hứng cho nhiều phong trào đấu tranh quần chúng sau này ở đô thị, đặc biệt là phong trào sinh viên - học sinh, trí thức, và các tổ chức tôn giáo khác trong suốt thập niên 1960-1970.

4. Kết luận

Phong trào Phật giáo 1963 là một hiện tượng chính trị - xã hội đặc biệt trong lịch sử đấu tranh chống Mỹ, cứu nước của nhân dân miền Nam. Từ một cuộc đấu tranh tôn giáo nhằm đòi quyền bình đẳng và tự do tín ngưỡng, phong trào đã nhanh chóng phát triển thành một cao trào chính trị rộng lớn, góp phần trực tiếp làm sụp đổ chính quyền Ngô Đình Diệm. Không chỉ mang ý nghĩa tức thời về mặt chính trị, phong trào còn để lại những dấu ấn lâu dài đối với tiến trình phát triển của phong trào đô thị miền Nam. Phong trào đã mở rộng không gian đấu tranh công khai, bất bạo động, khẳng định vai trò to lớn của tôn giáo trong đời sống chính trị và làm sâu sắc thêm truyền thống nhập thế, đồng hành cùng dân tộc của Phật giáo Việt Nam. Phong trào Phật giáo 1963 vì thế không chỉ là một sự kiện mang tính bùng nổ nhất thời, mà là cột mốc lịch sử tiêu biểu phản ánh sự thức tỉnh và dấn thân của lực lượng tôn giáo vào dòng chảy chung của dân tộc trong thời kỳ kháng chiến chống Mỹ.

Tác giả: **Dư Quyền Quý - Bùi Huỳnh Hữu Phúc**

Tham luận tại Hội thảo khoa học "Đạo Phật Với Cách Mạng Việt Nam" tổ chức ngày 25/08/2025, tại chùa Quán Sứ, Hà Nội.

Chú thích:

1) Học viên Cao học, Trường Đại học Khoa học xã hội và Nhân văn (ĐHQG - HCM).

2) Cử nhân Lịch sử, Trường Đại học Khoa học xã hội và Nhân văn (ĐHQG - HCM).

Tài liệu tham khảo:

1] Ban Tôn giáo Chính phủ. (2022). *Tôn giáo và chính sách tôn giáo ở Việt Nam*. NXB Tôn giáo.

2] Bộ Quốc phòng - Viện Lịch sử Quân sự Việt Nam. (2013). *Lịch sử kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954 - 1975) T.III Đánh thắng chiến tranh đặc biệt*. NXB Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội.

3] Đảng Cộng sản Việt Nam. (2014). *Lịch sử Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh 1930 - 1975*. NXB Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội.

4] Hội đồng chỉ đạo biên soạn lịch sử Nam Bộ kháng chiến. (2010). *Lịch sử Nam Bộ kháng chiến tập II 1954 - 1975*. NXB Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội.

5] Jerrold Schecter. (1967). T*he new face of Buddha: Buddhism and Political power in Southeast Asia*. Lowe and Brydone. London.

6] Lê Cung (Chủ biên). (2015*). Về phong trào đô thị miền Nam trong kháng chiến chống Mỹ (1954 - 1975)*. NXB Tổng hợp TPHCM.

7] Nguyễn Lang. (1992). *Việt Nam Phật giáo sử luận*. NXB Văn học. Hà Nội.

8] Trương Văn Chung (Chủ biên). (2013). *Nhìn lại phong trào Phật giáo miền Nam năm 1963*. NXB Phương Đông.